

Bản án số: 45/2018/HS-ST

Ngày: 08/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Phương Lan Anh**

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Văn Lập**
Ông **Mai Văn Thuận**

* *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

* *Đại diện Viện sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:*
Bà **Châu Thị Kim Ngọc** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 414/2017/HSST ngày 18/12/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/QĐXX-ST ngày 10/01/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc C (Diệm) – Sinh năm 1968. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: 326/32/11 L- P - thành phố Nha Trang - tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 1/12; Cha: Nguyễn Kim C (chết); Mẹ: Ngô Thị Thanh B (SN: 1930); Vợ: Nguyễn Thị Tuyết M (SN:1968); Con lớn: Nguyễn Thị Bích T (SN: 1994); Con nhỏ: Nguyễn Thị Lan A (SN: 2001); Tiền sự: không; Tiền án: có 02 tiền án: (Ngày 17/01/2007 bị TAND Tp. Nha Trang xử phạt 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại bản án số 09/2007/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/6/2008; Ngày 20/5/2014 bị TAND huyện Eakar tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại bản án số 27/2014/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/8/2015). Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/6/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1/ Ông **Nguyễn L** – Sinh năm 1956

Trú tại: A, D, D, Khánh Hòa.

(Vắng mặt)

2/ Bà **Lê Thị Thu H** – Sinh năm 1972

Trú tại: 26 P, Nha Trang, Khánh Hòa.

(Có mặt)

3/ Ông **Trần Đ** – Sinh năm 1962
Trú tại: 162 T, phường X, Tp. Đà Lạt
(Vắng mặt)

4/ Ông **Từ Văn T** – Sinh năm 1988
Trú tại: Thôn C, K, K, Đắc Lắc.
(Vắng mặt)

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông **Nguyễn Đăng V** – Sinh năm 1984
Trú tại: A, D, D, Khánh Hòa.
(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có tiền tiêu xài, trong khoảng thời gian từ tháng 11/2016 đến tháng 5/2017, Nguyễn Ngọc C đã thực hiện nhiều vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thành phố Nha Trang. Cụ thể:

1/ Vào ngày 21/11/2016, C đi xe buýt từ Nha Trang đến xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa để tìm người nấu ăn dịch vụ đám cưới rồi liên hệ giả vờ đặt tiệc đám cưới để lừa lấy tài sản. Khi đến xã D, C gặp ông Nguyễn L giả vờ thuê đặt tiệc đám cưới, sau khi thỏa thuận xong ông L đồng ý theo yêu cầu đặt đồ ăn đám cưới của C. Lúc này C thấy ông L có xe máy SYM – ATTILA màu đỏ (BKS: 79D1 – 000.87) nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy, C nhờ ông L chở đi về Nha Trang. Khi đến ngã ba L – Đ, tại quán cà phê vỉa hè đầu hẻm tiệm mát xa H (số 28 L) thì C yêu cầu đi vào uống nước, đồng thời hỏi mượn xe máy để đi mua rượu, ông L tin tưởng giao xe máy trên cho C thì C lấy xe bỏ trốn.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 54/TCKH ngày 03/3/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự - UBND Tp. Nha Trang kết luận: 01 xe máy SYM – ATTILA (BKS: 79D1 – 000.87) giá trị là **8.946.000đ** (*tám triệu chín trăm bốn mươi sáu ngàn đồng*).

2/ Khoảng 11 giờ ngày 21/02/2017 Nguyễn Ngọc C điều khiển xe máy xe máy SYM – ATTILA màu đỏ (BKS: 79D1 – 000.87) đến khách sạn H (địa chỉ 26 P, X, Nha Trang), mục đích giả vờ đặt phòng khách sạn để tìm cơ hội chiếm đoạt tài sản. Khi vào khách sạn, Cảnh gặp chị Lê Thị Thu H (là quản lý khách sạn) đặt 02 phòng nghỉ trong thời gian 01 tháng. Sau khi thống nhất giá là 5.000.000đ/phòng, C nhờ chị H cùng mình đi mua dùm chắn gối mới, chị H đồng ý. C lấy xe máy chở chị H đến ngã tư T – B, bảo chị H đứng chờ để C đi mua rượu. Khoảng 5 phút sau C quay lại hỏi mượn chị H số tiền 3.300.000đ vì C thiếu tiền trả tiền mua rượu, chị H nói không đủ tiền, C bảo chị H bán chiếc nhẫn vàng đang đeo trên tay lấy tiền cho C mượn, sau đó nhân viên của C đến trả lại tiền mượn và tiền thuê phòng. Tin tưởng

C nên chị H cùng C đến tiệm vàng K (80 N, P, Nha Trang), bán nhẫn vàng được 3.200.000đ, chị H lấy thêm 100.000đ trong ví đưa cho C tổng cộng là **3.300.000 đồng**. Sau khi nhận được tiền C chở chị H quay lại ngã tư T – B bảo chị H đứng đợi để C đi mua rượu rồi bỏ trốn.

3/ Sau đó, ngày 13/4/2017 Nguyễn Ngọc C đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk tìm cơ hội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Khi đến Km 44 xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, C liên hệ với anh Từ Văn T để thuê xe ô tô dịch vụ du lịch, nói dối là để chở C xuống sân bay C, tỉnh Khánh Hòa đón cấp trên sau đó chở lên thành phố Buôn Ma Thuột với giá 1.700.000đ. Anh T tưởng thật nên đồng ý điều khiển xe ô tô (BKS: 47A – 170.60) chở C đi xuống sân bay C. Trên đường đi phát hiện anh T sử dụng điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng, dung lượng 128G, nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại trên, C nói “điện thoại của anh hết pin mà sếp thường xuyên liên lạc”, và hỏi mượn anh T điện thoại trên để sử dụng sau khi về Đắk Lắk sẽ trả lại. Anh T tin tưởng nên cho C mượn điện thoại trên. Khi đến đường P phường L, thành phố Nha Trang, C yêu cầu anh T dừng xe lại trước một cửa tiệm tạp hóa để C đi mua rượu biếu sếp, khi anh T đồng ý dừng xe, C cầm điện thoại của anh T đi vào tiệm rồi tìm cách bỏ trốn.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 434/TCKH ngày 08/11/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - UBND Tp. Nha Trang kết luận: 01 điện thoại Iphone 6 Plus – 128G giá trị là **10.873.000đ** (*Mười triệu tám trăm bảy mươi ba ngàn đồng*).

4/ Khoảng 14 giờ ngày 18/5/2017 Nguyễn Ngọc C đi đến thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, mục đích tìm cơ hội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. C liên hệ dịch vụ xe ô tô du lịch của anh Trần Đ chở Cảnh xuống sân bay C, Khánh Hòa, nói dối là đón cấp trên lên Đà Lạt. Anh Đ tưởng thật nên đồng ý và thỏa thuận với C giá là 3.000.000đ. Sau đó anh Đ điều khiển xe ô tô hiệu Innova 7 chỗ ngồi (BKS: 49A – 066.12) chở C xuống sân bay C, Khánh Hòa. Khi đến thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa, Cảnh yêu cầu anh Đ điều khiển xe đi vào thành phố Nha Trang để mua rượu ngoại biếu sếp, anh Đ đồng ý và điều khiển xe ô tô đi đến đường L, phường N, thành phố Nha Trang và dừng xe trước một tiệm tạp hóa. Khoảng 17 giờ 10 phút C đi vào một con hẻm giả vờ đi mua rượu rồi quay ra nói với anh Đức “tôi thiếu tiền mua rượu, anh cho tôi mượn 3.500.000đ, khi đến Đà Lạt tôi sẽ thanh toán hết cho anh”, anh Đ thật nên đưa cho C **3.500.000 đồng**. Sau khi lấy được số tiền trên C liền bỏ trốn.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT – VKS ngày 15/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Ngọc C đã khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở để khẳng định bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 2 Điều 139 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[2] Qua nghiên cứu, xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua phân xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo C đã có 02 tiền án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, khi chấp hành xong hình phạt của các bản án trước, bị cáo không chịu lo tu dưỡng, rèn luyện mình mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội như trên. Đồng thời trong một khoảng thời gian ngắn, bị cáo đã liên tục thực hiện nhiều hành vi lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản của nhiều người, tại nhiều địa điểm khác nhau. Vì vậy, cần phải xem xét, áp dụng cho bị cáo tình tiết tăng nặng là “ phạm tội nhiều lần” theo điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS 1999.

[3] Bên cạnh đó, Hội đồng xét xử cũng xác định: Bản án số 09/2007/HS-ST ngày 17/01/2007 của TAND Tp. Nha Trang xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc C 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bản án này chưa được xóa án tích nên tại bản án số 27/2014/HS-ST ngày 20/5/2014 của TAND huyện E, tỉnh Đắk Lắk đã không áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm trong bản án đối với bị cáo là chưa chính xác; Do đó đối với 02 bản án trên và hành vi phạm tội lần này của bị cáo phải xác định là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm b, khoản 2 Điều 49 BLHS và tình tiết định khung thuộc điểm c khoản 2 Điều 139 BLHS. Vì vậy, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang trình bày quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 139, điểm b, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc C từ **02 năm 06 tháng đến 03 năm** tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Nhận thấy phần đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, bản thân bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cũng cần xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 BLHS như đề nghị của Viện kiểm sát cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, sửa đổi thành người tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay người bị hại (anh Từ Văn T) có mặt và không yêu cầu gì về phần hình phạt cũng như về phần yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét; Riêng những người bị hại, người có quyền lợi

và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên tách phần yêu cầu của họ ra để giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi các đương sự này có đơn yêu cầu.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Số tài sản còn lại gồm 01 điện thoại Nokia 6300 số sê ri: 356901038214440; 01 điện thoại Sam sung galaxy E7 số IME11 358496061402093 điện thoại màu trắng bạc đã trầy viền và ốp lưng màu nâu xác định được là của bị cáo, không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên cần trả lại cho bị cáo theo điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Ngọc C** phạm tội “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 139; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

- Áp dụng Điều 333, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*” ;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc C 03 (ba)** năm tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/6/2017.

* Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay người bị hại (anh Từ Văn T) có mặt và không yêu cầu gì về phần hình phạt cũng như về phần yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét; Riêng những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên tách phần yêu cầu của họ ra để giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi các đương sự này có đơn yêu cầu.

* Về vật chứng vụ án: Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại Nokia 6300 số sê ri: 356901038214440; 01 điện thoại Sam sung galaxy E7 số IME11 358496061402093 điện thoại màu trắng bạc đã trầy viền và ốp lưng màu nâu theo điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

* Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc C phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhân:

- Tòa án nhân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã Ký)

- Công an thành phố Nha Trang;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng khác;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Trần Phương Lan Anh